**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THÀNH PHỐ ĐH**
**TỈNH QUẢNG TRỊ**
Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30/01/2018
V/v *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐH, TỈNH QUẢNG TRỊ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Quang Sơn.
*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Bà Lê Thị Cúc;
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Vinh.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Hồ Thị Hồng Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị:*** Bà Trần Hoàng Lan Phương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố ĐH xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 249/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017, về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/QĐST-HNGĐ ngày 11/01/2018, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Dương Thị S, sinh năm: 1975, Có mặt.
**Bị đơn:** Ông Lê Đức H, sinh năm: 1969, Vắng mặt.
*Cùng địa chỉ:* Tổ A, Khu phố B, Phường C, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/10/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Dương Thị S trình bày:*

Về hôn nhân: Bà Dương Thị S và ông Lê Đức H đăng ký kết hôn ngày 29/12/1995 tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã ĐH (nay là thành phố ĐH), tỉnh Quảng Trị trên cơ sở tình yêu tự nguyện của hai bên. Vợ chồng chỉ chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông H thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Trước đây, bà S đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H, nhưng sau đó hai vợ chồng đoàn tụ với mong muốn cùng nhau xây dựng gia

đình, chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, ông H vẫn không thay đổi, khắc phục tình trạng trên mà còn xảy ra nhiều hơn. Bà S cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung của vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài nên bà S đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Đức H.

Về con chung: Theo bà S, vợ chồng ông bà có 03 con chung, cụ thể là:

- Cháu Lê Thị Thu H1, sinh ngày 27/02/1996;
- Cháu Lê Thị Thu H2, sinh ngày 31/10/1997;
- Cháu Lê Thị Thu H3, sinh ngày 17/5/2006;

Các cháu Lê Thị Thu H1 và Lê Thị Thu H2 đã thành niên, có đủ khả năng tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn bà S có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Thị Thu H3, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi cháu H3.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản trình bày ý kiến đề ngày 09/11/2017 cũng như tại phiên hòa giải ngày 29/11/2017, bị đơn ông Lê Đức H trình bày:*

Ông thừa nhận ý kiến trình bày của bà Sáu về việc đăng ký kết hôn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, thực trạng tình cảm vợ chồng, con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng. Ông H cho rằng trong cuộc sống vợ chồng không tránh khỏi được những mâu thuẫn, tuy nhiên những mâu thuẫn đó là nhỏ nhặt vợ chồng có thể khắc phục được, nên ông H mong muốn vợ chồng trở lại đoàn tụ để cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

*Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

- Tòa án nhân dân thành phố ĐH thụ lý, giải quyết vụ án theo đơn khởi kiện của bà Dương Thị S là đúng thẩm quyền.
- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa.
- Tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà S, ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không có khả năng cải thiện, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị S.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1] Về thủ tục tố tụng:** Tòa án thụ lý giải quyết và xác định quan hệ tranh chấp *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* là đúng thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân

dân thành phố ĐH, tỉnh Quảng Trị theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Lê Đức H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

**[2] Về hôn nhân:** Quan hệ hôn nhân giữa bà Dương Thị S và ông Lê Đức H là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn cho đến nay. Theo trình bày của bà S cũng như kết quả xác minh của Tòa án tại chính quyền địa phương nơi bà S, ông H đang sinh sống thì nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do: Tình trạng bạo lực gia đình diễn ra thường xuyên, mặc dù chính quyền địa phương, Chi hội phụ nữ đã hòa giải mong muốn khắc phục tình trạng mâu thuẫn để vợ chồng ông bà cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng vẫn không thay đổi. Quá trình giải quyết vụ án, ông H mong muốn được đoàn tụ nhưng ông đã không đến phiên tòa cũng như không có giải pháp cụ thể để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà S và ông H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của bà S được ly hôn ông Lê Đức H.

**[3] Về con chung:** Bà Dương Thị S và ông Lê Đức H thừa nhận có 03 con chung, cháu Lê Thị Thu H1 và Lê Thị Thu H2 đã thành niên, có đủ khả năng tự nuôi sống bản thân nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Cháu Lê Thị Thu H3, sinh ngày 17/5/2006, xét nguyện vọng của bà S cũng như nguyện vọng của cháu H3, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Dương Thị S và ông Lê Đức H đều có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H3. Tuy nhiên cháu H3 hiện đang sống với bà S và có nguyện vọng được sống với mẹ, để đảm bảo ổn định về tâm lý và sự phát triển toàn diện của cháu H3 nên cần áp dụng khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao cho bà Dương Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Thị Thu H3.

**[4] Về cấp dưỡng nuôi con:** Bà S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[5]Về tài sản chung, nợ chung:** Bà Dương Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[6]Về án phí:** Bà Dương Thị S thuộc hộ cận nghèo, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

***1. Về hôn nhân:*** Cho ly hôn giữa bà Dương Thị S và ông Lê Đức H.

***2. Về con chung:*** Giao con chung cháu Lê Thị Thu H3, sinh ngày 17/5/2006 cho bà Dương Thị S quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Lê Đức H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Đức H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở ông H thực hiện quyền này.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***3. Về án phí:*** Bà Dương Thị S không phải nộp án phí.

***4. Về quyền kháng cáo:*** Bà Dương Thị S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Đức H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án này được tống đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận**
- TAND tỉnh;
- VKSND TP ĐH;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- UBND P. ĐL;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quang Sơn**